TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-DS	*Hạ Long, ngày 21 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 303, Điều 317, Điều 318, khoản 2 Điều 422, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1, 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V;

Địa chỉ: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trịnh Thị Thanh H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ (Văn bản ủy quyền số 26B/2022/UQ-CTHĐQT ngày 01/4/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị);

Người được ủy quyền lại: ông Phạm Văn H, Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: tầng 3, ngân hàng VPBank Quảng Ninh, số A đường B, phường B, thành phố H,

tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và chị Ngô Thị B, sinh năm 1977; đều cư trú tại: tổ 11, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng cho vay số LN2210287256829 ngày 08/11/2022 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 08/11/2022, giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần V và bên vay là anh Nguyễn Văn T, chị Ngô Thị B; Hợp đồng thẻ tín dụng số 420-P-5736328 ngày 16/11/2022, giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần V và bên vay là anh Nguyễn Văn T.

- Tình đến ngày 13/9/2023, anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị B liên đới trả cho cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V tổng số tiền là 4.630.345.026 (bốn tỷ, sáu trăm ba mươi triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm hai mươi sáu) đồng, trong đó: nợ gốc là: 4.393.185.769 (bốn tỷ, ba trăm chín mươi ba triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi chín) đồng, lãi trong hạn: 89.628.500 (tám mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm) đồng, lãi quá hạn: 361.757.334 (ba trăm sáu mươi mốt triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi tư) đồng, cụ thể:

Theo Hợp đồng cho vay số LN2210287256829, ngày 08/11/2022, anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị B nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền là: 4.393.185.769 (bốn tỷ, ba trăm chín mươi ba triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm sáy mươi chín) đồng; trong đó: nợ gốc là: 3.941.799.935 (ba tỷ, chín trăm bốn mươi mốt triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi lăm) đồng, lãi trong hạn: 89.628.500 (tám mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm) đồng, lãi quá hạn: 361.757.334 (ba trăm sáu mươi mốt triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi tư) đồng.

Theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 420-P-5736328 ngày 16/11/2022, anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị B nợ Ngân Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền là: 237.159.257 (hai trăm ba mươi bảy triệu, một trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi bảy) đồng; khoản vay không có tài sản bảo đảm.

- Về thời hạn trả nợ: anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị B phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V toàn bộ số tiền 4.630.345.026 (bốn tỷ, sáu trăm ba mươi triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm hai mươi sáu) đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/9/2023 trước ngày 15/10/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập Biên bản hòa giải thành (ngày 13/9/2023) cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2210287256829 ngày 08/11/2022 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 08/11/2022, giữa bên

cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần V và bên vay là anh Nguyễn Văn T, chị Ngô Thị B; Hợp đồng thẻ tín dụng số 420-P-5736328 ngày 16/11/2022, giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần V và bên vay là anh Nguyễn Văn T.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

Trường hợp anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị B thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ (theo Hợp đồng cho vay số LN2210287256829 ngày 08/11/2022 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 08/11/2022) thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: toàn bộ quyền sử dụng 510,7m^2 đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 13, tờ bản đồ số 87, địa chỉ thửa đất: tổ 3, khu Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 509559, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH55943 do Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 21/12/2020; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2210287256829, ngày 08/11/2022, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V và anh Nguyễn Văn T, chị Ngô Thị B.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị B còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

- Về chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ): nguyên đơn đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 56.315.172 (năm mươi sáu triệu, ba trăm mười lăm nghìn, một trăm bảy mươi hai) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là: 56.144.000 (năm mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0002183 ngày 07/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4**.** Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện

theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Ngọc An